

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-02-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh
Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2023, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1996; cư trú tại: Số 80/1 đường N, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị H – Văn phòng luật sư Minh Hoa và cộng sự; địa chỉ: Số 151 P, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1993; cư trú tại: Tổ 01, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 01 và tầng 02 Tòa nhà S, số 111A đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Th - Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (Theo văn bản ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thiện: Ông Bùi Đăng D - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng (Theo văn bản ủy quyền số 232618.24 ngày 23/10/2024).

Ông Bùi Đăng D ủy quyền lại cho bà Phạm Nguyễn Kiều Tr - Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q; địa chỉ: Số 186 H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền số 320242.25 ngày 16/10/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ 1, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa, bà Th, luật sư H, bà Trinh có mặt; ông Đ, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:*

Bà và ông Hồ Ngọc Đ sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, sau đó đã đăng ký kết hôn và được UBND phường T, thành phố Q (nay là UBND phường C), tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/9/2015.

Thời gian đầu, bà và ông Đ chung sống hạnh phúc, có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015. Tuy nhiên, sau đó ông Đ này sinh nhiều tật xấu, ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Đ không thay đổi, khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2022, phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay, cháu Đ1 đang sống cùng bà, do bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi sống ly thân với ông Đ.

Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn ông Hồ Ngọc Đ.

- Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/01/2021 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Thu Th và ngôi nhà cấp IV xây dựng trên đất. Nguồn gốc nhà đất là do mẹ chồng bà là bà Hồ Thị N tặng cho bà và ông Đ, nên bà xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Bà yêu cầu nhận nhà, đất và đồng ý thanh toán ½ giá trị cho ông Đ.

- Về nợ chung: Bà và ông Đ có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 300.000.000 đồng, tài sản bảo đảm là thửa đất 757, tờ bản đồ số 8, diện tích 71,3m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2021 cho ông Hồ Ngọc Đ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8441206.21 ngày 29/7/2021. Bà đồng ý bà và ông Đ mỗi người có nghĩa vụ trả ½ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã có Đơn xin rút yêu cầu bà và ông Đ trả nợ, nên bà thống nhất và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung là ngôi nhà và thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi được định giá là 723.449.604 đồng thì bà đồng ý chia cho ông Đ nhận 60% và bà nhận 40%, bà đồng ý giao nhà, đất cho ông Đ được quyền quản lý, sử dụng; ông Đ phải thanh toán lại giá trị tương ứng bằng tiền cho bà là 289.379.600 đồng; các yêu cầu khác bà vẫn giữ nguyên.

** Tại Biên bản làm việc ngày 14/01/2026, bị đơn là ông Hồ Ngọc Đ trình bày:*

Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Th. Ông cũng không đồng ý giao con là cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015 cho bà Th nuôi dưỡng.

Ngôi nhà và thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi là tài sản chung của vợ chồng, nhưng ông không đồng ý chia. Ông xác định đây là tài sản để lại cho con Hồ Ngọc Nhi Đ1.

Đối với kết quả đo đạc và thẩm định giá thì ông thống nhất không có ý kiến gì. Ông Hồ Ngọc Đ đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện độc lập yêu cầu ông Hồ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu Th phải trả nợ theo

Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập, ông Đ và bà Th đã tất toán xong toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã có Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện ngày 30/10/2025 nộp đến Tòa án. Nay Ngân hàng xác định rút đơn khởi kiện, không yêu cầu ông Đ và bà Th phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022.

** Tại Biên bản làm việc ngày 14/01/2026, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị N trình bày:*

Thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi là của bà tạo lập, xây dựng. Sau đó, bà đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và ngôi nhà gắn liền với đất cho con trai Hồ Ngọc Đ và con dâu Nguyễn Thị Thu Th. Do đó, bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì đối với thửa đất 756 và ngôi nhà này.

Bà thống nhất với ý kiến của ông Đ trình bày về việc nhà, đất để lại cho cháu nội bà là Hồ Ngọc Nhi Đ1.

Bà Hồ Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh Th với ông Hồ Ngọc Đ đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, phần ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Th đối với ông Hồ Ngọc Đ, giao con chung là Hồ Ngọc Nhi Đ1 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Đ1 còn nhỏ, giao cho mẹ sẽ được chăm sóc tốt hơn.

Về tài sản chung: Bà Th và ông Đ có tài sản chung là thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV được xây dựng trên đất, nguồn gốc nhà, đất này do bà Hồ Thị N (mẹ của ông Đ) tặng cho ông Đ và bà Th. Do đó, bà Th yêu cầu nhà, đất chia cho ông Đ nhận 60% và bà Th chỉ nhận 40% và bà Th đồng ý giao nhà, đất cho ông Đ được quyền quản lý, sử dụng; ông Đ phải thanh toán lại giá trị tương ứng bằng tiền cho bà Th là 289.379.600 đồng là phù hợp, nên đề nghị chấp nhận.

Về nợ chung: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã rút yêu cầu ông Đ, bà Th trả nợ nên đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn ông Hồ Ngọc Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015 cho bà Th trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng; ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: Xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi là tài sản chung của vợ chồng. Theo giá trị tài sản ông Đ nhận 60% là 434.070.000 đồng, bà Th nhận 40% là 289.379.000 đồng.

Ông Hồ Ngọc Đ nhận hiện vật là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi và có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị phần bà Th được nhận là 289.379.000 đồng.

+ Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

+ Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phản chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn phản chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thu Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung, nợ chung với ông Hồ Ngọc Đ, địa chỉ tại tổ 1, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Hồ Ngọc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều

227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn, được UBND phường T, thành phố Q (nay là UBND phường C), tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/9/2015, nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà Th và ông Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi vã, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay, bà Th và ông Đ đã sống ly thân trong một thời gian dài, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, phần ai nấy sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Th yêu cầu ly hôn ông Đ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông Đ.

[3.2] Về nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ có một con chung là cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, mặc dù ông Đ không đồng ý giao cháu Đ1 cho bà Th nuôi dưỡng nhưng thấy rằng cháu Đ1 sống cùng bà Th từ năm 2022 và được bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt. Mặt khác, tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 05/01/2026, cháu Đ1 có nguyện vọng được ở với bà Th. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao cháu Đ1 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ đều trình bày Thừa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/01/2021 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Thu Th và ngôi nhà cấp IV xây dựng trên đất là tài sản chung của vợ chồng; nhà, đất này có nguồn gốc do bà Hồ Thị N (mẹ của ông Đ) tặng cho ông Đ và bà Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N cũng thống nhất với phần trình bày của ông Đ và bà Th về tài sản chung vợ chồng và bà N cũng không có tranh chấp gì với nhà, đất này. Do đó, có căn cứ xác định thừa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV xây dựng trên đất là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ xác định nhà, đất trên là tài sản chung của vợ chồng, nhưng ông Đ không đồng ý chia mà mong muốn để lại cho con Hồ

Ngọc Nhi Đ1, tuy nhiên bà Th không đồng ý, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu chia nhà, đất này khi giải quyết ly hôn giữa bà với ông Đ.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/8/2024 thể hiện: Trên thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có ngôi nhà cấp IV kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn, nền tráng xi măng, cửa sắt; phía trước nhà có mái hiên kết cấu trụ bê tông, xà gồ bằng sắt. Theo kết quả đo đạc do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi đo vẽ thì thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có diện tích đo đạc thực tế 108m²; ngôi nhà cấp IV (nhà gạch và nhà tạm) có diện tích đo đạc là 102,6m².

Tại Chứng thư Thẩm định giá tài sản do Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân cung cấp thể hiện: Giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 756, tờ bản đồ số 8, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trị giá 596.799.684 đồng; giá trị ngôi nhà cấp IV (nhà gạch và nhà tạm) trị giá 126.649.920 đồng. Tổng giá trị nhà, đất là 723.449.000 đồng (làm tròn).

Tại phiên tòa, bà Th yêu cầu được chia 40% giá trị tài sản chung, chia cho ông Đ 60% giá trị tài sản chung và đồng ý giao nhà, đất cho ông Đ quản lý, sử dụng và ông Đ phải thanh toán lại cho bà Th số tiền 289.379.600 đồng. Xét yêu cầu của bà Th thì thấy: Thửa đất 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV xây dựng trên đất có nguồn gốc do bà Hồ Thị N (mẹ của ông Đ) tặng cho ông Đ và bà Th, nên ông Đ có công sức đóng góp nhiều hơn. Hiện nay, ông Đ là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất này. Do đó, bà Th yêu cầu được chia 40% giá trị nhà đất, chia cho ông Đ 60% giá trị nhà đất và đồng ý giao nhà, đất cho ông Đ quản lý, sử dụng và ông Đ phải thanh toán lại cho bà Th số tiền 289.379.600 đồng là phù hợp, nên được chấp nhận.

[3.4] Về nợ chung: Bà Th thừa nhận bà và ông Đ có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022; tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất 757, tờ bản đồ số 8, diện tích 71,3m² tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2021 cho ông Hồ Ngọc Đ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8441206.21 ngày 29/7/2021.

Trong vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có yêu cầu độc lập buộc ông Hồ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu Th phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022. Tuy nhiên, ngày 30/10/2025 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có đơn xin rút yêu cầu độc lập

buộc ông Hồ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu Th trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022 vì lý do ông Đ, bà Th đã trả xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu này.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên bà Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân.

Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm đối với tài sản được chia là 289.379.600 đồng $\times 5\% = 14.468.980$ đồng, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 7.507.500 đồng, bà Th còn phải nộp 6.961.480 đồng.

Ông Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với tài sản được chia là 434.069.400 đồng $\times 5\% = 21.703.470$ đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 8.323.507 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

[5] Về chi phí tố tụng:

Chi phí việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, chi phí đo đạc là 4.000.000 đồng, chi phí thẩm định giá tài sản là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Bà Th đã nộp và chi xong.

Bà Th và ông Đ phải chịu tương ứng với giá trị tài sản được chia, cụ thể: Ông Đ phải chịu 9.600.000 đồng, bà Th phải chịu 6.400.000 đồng. Do đó, ông Đ phải thanh toán lại số tiền 9.600.000 đồng cho bà Th.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 59; Điều 62; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn ông Hồ Ngọc Đ.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hồ Ngọc Nhi Đ1, sinh ngày 30/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Xác định tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Hồ Ngọc Đ là quyền sử dụng đất thửa đất số 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m², tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV (nhà gạch và nhà tạm) có diện tích đo đạc là 102,6m² xây dựng trên đất. Tổng giá trị tài sản chung là 723.449.000 (Bảy trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

+ Chia cho bà Nguyễn Thị Thu Th nhận 40% tổng giá trị tài sản chung là 289.379.600 (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm) đồng.

+ Chia cho ông Hồ Ngọc Đ nhận 60% tổng giá trị tài sản chung là 434.070.400 (Bốn trăm ba mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm) đồng.

+ Giao cho ông Hồ Ngọc Đ được quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 756, tờ bản đồ số 8, diện tích 108m², tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ), tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp IV (nhà gạch và nhà tạm) có diện tích đo đạc là 102,6m² xây dựng trên đất. Ông Hồ Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị phần bà Th được nhận là 289.379.600 (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm) đồng.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án)

Ông Hồ Ngọc Đ có trách nhiệm đến các cơ quan có thẩm quyền kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q về việc buộc ông Hồ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu Th phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6279980.24 ngày 23/5/2024 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 15/7/2022.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 14.768.980 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 7.507.500 (Bảy triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000026 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi). Bà Th còn phải nộp 7.261.480 (Bảy triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hồ Ngọc Đ phải chịu 21.703.470 (Hai mươi một triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm bảy mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 8.323.507 (Tám triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm lẻ bảy) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001057 ngày 11/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi.

3. Về chi phí tố tụng:

Chi phí việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, chi phí đo đạc là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, chi phí thẩm định giá tài sản là 9.000.000 (Chín triệu) đồng, tổng cộng là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng. Bà Th đã nộp và chi xong.

Ông Đ phải chịu 9.600.000 (Chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng, bà Th phải chịu 6.400.000 (Sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng. Ông Đ phải thanh toán lại số tiền 9.600.000 (Chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng cho bà Th.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Cẩm Thành (phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi cũ), tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quang Hải